

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT GIÁM SÁT CỦA NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA VÀ KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ HUẾ (*)

Tóm tắt: Để xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện đại, ngoài bản Hiến pháp là công cụ kiểm soát quyền lực nhà nước cao nhất như mọi quốc gia khác, tại Kỳ họp thứ nhất ngày 20/3/2018, Quốc hội khóa XIII của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã ban hành Luật Giám sát. Bài viết nghiên cứu và giới thiệu một số nội dung cơ bản của Luật này và đưa ra một số khuyến nghị đối với Việt Nam.

Từ khóa: Kiểm soát quyền lực của cơ quan giám sát; nguyên tắc giám sát; thẩm quyền giám sát.

Abstract: In order to build a modern rule-by-law state, in addition to the Constitution as the highest tool to control state power like any other country, at the first meeting session on March 20, 2018, the 13th National Assembly of the People's Republic of China issued the Law on Supervision. This paper reviews and introduces a number of fundamental contents of this Law and draws out some recommendations for Vietnam.

Keywords: Control over the power of supervisory agencies; principles of supervision; supervisory authority.

Ngày nhận bài: 18/8/2024

Ngày biên tập: 05/9/2024

Ngày duyệt đăng: 22/10/2024

1. Nội dung cơ bản của Luật Giám sát nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

Luật Giám sát năm 2018 của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Luật Giám sát) gồm có 09 chương và 69 điều, được xây dựng nhằm cải cách hệ thống giám sát nhà nước, tăng cường giám sát đối với mọi công chức thực thi quyền lực công, thực hiện đầy đủ và triệt để phạm vi giám sát nhà nước nhằm nỗ lực phòng, chống tham nhũng có hiệu quả và thúc đẩy hiện đại hóa hệ thống quản trị quốc gia. Với mục tiêu này, Luật Giám sát quy định một cách cụ thể việc thành lập, vai trò, vị trí, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban giám sát từ Trung ương đến địa phương cũng như nguyên tắc, quy trình, thủ tục làm việc của các Ủy ban này.

1.1. Về các nguyên tắc giám sát

Theo quy định của Luật Giám sát, việc giám sát phải đảm bảo một số nguyên tắc cơ bản sau đây:

(*) **ThS; Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ**

Một là, tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình, lý thuyết “Ba đại diện”, quan điểm khoa học về phát triển và tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới để xây dựng hệ thống giám sát nhà nước tập trung và thống nhất, hiệu lực và hiệu quả cao.

Hai là, giám sát nhà nước là việc nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật, lấy sự thật làm cơ sở, lấy pháp luật làm thước đo, áp dụng pháp luật một cách bình đẳng đối với tất cả mọi người; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, thẩm quyền tương ứng với trách nhiệm và có sự giám sát chặt chẽ; hình phạt phải gắn chặt với giáo dục, khoan hồng song hành với nghiêm khắc.

Ba là, kiên trì quản lý toàn diện cả triệu chứng và căn nguyên; tăng cường giám sát và trách nhiệm giải trình, trừng trị nghiêm khắc nạn tham nhũng; cải cách sâu rộng và hoàn thiện pháp quyền; kiểm chế và giám sát quyền lực một cách hiệu quả; tăng cường giáo dục

pháp luật và đạo đức, phát huy nền văn hóa truyền thống nổi bật của Trung Quốc, đồng thời thiết lập các cơ chế hợp lý và hiệu quả để không ai dám tham nhũng, không ai có thể tham nhũng và không ai muốn tham nhũng.

Bốn là, Ủy ban Giám sát thực hiện quyền giám sát một cách độc lập, phù hợp với quy định của pháp luật và không chịu sự can thiệp của bất kỳ cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội hoặc cá nhân nào. Cơ quan giám sát xử lý các vụ vi phạm và tội phạm lợi dụng chức vụ có trách nhiệm phối hợp, kiểm soát lẫn nhau với cơ quan xét xử, cơ quan kiểm sát, cơ quan thi hành pháp luật.

1.2. Về tổ chức các cơ quan giám sát

Ủy ban Giám sát nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là cơ quan giám sát cao nhất, do Đại hội Nhân dân toàn quốc (Nhân Đại toàn quốc) thành lập và chịu trách nhiệm thực hiện việc giám sát trên toàn quốc, chịu trách nhiệm trước Nhân Đại toàn quốc và Ủy ban Thường vụ Nhân Đại và chịu sự giám sát của các cơ quan này. Ủy ban Giám sát nhà nước gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số thành viên, nhiệm kỳ của các Ủy ban này trùng với nhiệm kỳ của Nhân Đại toàn quốc và không được kéo dài quá hai nhiệm kỳ liên tiếp. Ủy ban Giám sát nhà nước chỉ đạo công việc của các cơ quan giám sát các cấp địa phương, cơ quan giám sát cấp trên chỉ đạo công việc của cơ quan giám sát cấp dưới.

Các tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương, châu tự trị, vùng, vùng tự trị, thành phố, quận thuộc thành phố được thành lập cơ quan giám sát thuộc phạm vi cấp quản lý của mình. Cơ quan giám sát địa phương do Nhân Đại cùng cấp thành lập và chịu trách nhiệm giám sát trong phạm vi hành chính tương ứng của mình. Các cơ quan giám sát ở cấp địa phương chịu trách nhiệm trước Nhân Đại và Thường vụ Nhân Đại cùng cấp cũng như trước cơ quan giám sát cấp trên và chịu sự giám sát của họ.

1.3. Phạm vi, nhiệm vụ và quyền hạn giám sát của các cơ quan giám sát

Thứ nhất, về phạm vi đối tượng giám sát. Cơ quan giám sát có trách nhiệm giám sát các công chức và cá nhân liên quan sau:

Một là, các công chức thuộc các cơ quan:

Đảng Cộng sản Trung Quốc, các cơ quan của Nhân Đại và các Ủy ban Thường vụ Nhân Đại, các tổ chức chính quyền, Ủy ban giám sát, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan của các ủy ban Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc (Chính hiệp), các cơ quan đảng dân chủ và các cơ quan của Liên đoàn công nghiệp và thương mại và những người thuộc phạm vi điều chỉnh của “Luật Công chức Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa”;

Hai là, cá nhân đảm nhiệm công vụ tại các tổ chức có thẩm quyền theo luật định hoặc được các cơ quan nhà nước thuê một cách hợp pháp để thực thi công vụ;

Ba là, những người quản lý các doanh nghiệp nhà nước;

Bốn là, những người quản lý trong các cơ sở giáo dục công lập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, y tế, thể thao và các đơn vị sự nghiệp công lập khác;

Năm là, những người quản lý công việc của cộng đồng ở các tổ chức quần chúng tự quản cấp cơ sở;

Sáu là, những người thực thi công vụ khác theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, về phạm vi quyền hạn giám sát. Cơ quan giám sát cấp trên có thể giao quyền cho cơ quan giám sát cấp dưới trong phạm vi giám sát hoặc có thể cử một đơn vị giám sát khác có quyền giám sát đối với một vấn đề thuộc quyền hạn của cơ quan giám sát cấp dưới.

Thứ ba, về nhiệm vụ giám sát. Cơ quan giám sát thực hiện nhiệm vụ giám sát, điều tra và xử lý theo quy định của Luật này và các luật liên quan, cụ thể như sau:

Một là, tiến hành giáo dục công chức về quản trị trong sạch, giám sát và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của công chức theo quy định của pháp luật, sử dụng đúng thẩm quyền, quản trị trong sạch và ứng xử có đạo đức;

Hai là, tiến hành điều tra các nghi phạm và tội phạm lạm dụng công quyền như bị nghi ngờ tham nhũng, hối lộ, lạm dụng quyền lực, lơ là nhiệm vụ, trục lợi, bòn rút lợi ích, lách luật để trục lợi cá nhân và lãng phí tài sản Nhà nước;

Ba là, ban hành các quyết định xử phạt đối với các công chức vi phạm pháp luật; xử

lý trách nhiệm những công chức lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ không hiệu quả hoặc trốn tránh nhiệm vụ và trách nhiệm; chuyển kết luận điều tra các nghi phạm lợi dụng chức vụ đến Viện kiểm sát nhân dân để khởi tố theo quy định của pháp luật, đồng thời đưa ra kiến nghị giám sát đối với các đơn vị có đối tượng bị giám sát.

1.4. Về thẩm quyền của các cơ quan giám sát

Luật Giám sát của Trung Quốc đã quy định thẩm quyền của các cơ quan giám sát như sau: tìm hiểu tình hình và thu thập chứng cứ từ các đơn vị hoặc cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật; yêu cầu những người bị điều tra khai báo về hành vi phạm pháp; tiến hành thẩm vấn và yêu cầu những người đang bị điều tra, nhân chứng và những cá nhân có liên quan cung cấp lời khai trung thực về nghi vấn tham ô, hối lộ, lơ là nhiệm vụ và các tội phạm dụng chức vụ, quyền hạn khác. Có thể tiến hành khám xét và phong tỏa tài sản của các đơn vị và cá nhân liên quan đến vụ án như: tiền gửi tiết kiệm, kiểu hối, trái phiếu, cổ phiếu, cổ phiếu quỹ theo quy định; khám xét người, đồ vật, nơi ở và những nơi khác liên quan đến người đang bị điều tra về tội phạm dụng chức vụ cũng như những người có thể che giấu người đang bị điều tra hoặc người có bằng chứng phạm tội. Thu thập, niêm phong hoặc thu giữ các thông tin như tài sản, tài liệu và dữ liệu điện tử được sử dụng để chứng minh cho những nghi vấn về việc vi phạm hoặc phạm tội của người bị điều tra; thuê chuyên gia và phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động điều tra; quyết định đưa vào danh sách truy nã đối với những người bị điều tra thuộc diện phải tạm giam bỏ trốn.

Trong trường hợp người bị điều tra có liên đới nghiêm trọng hoặc phạm tội phạm dụng công quyền như tham nhũng, hối lộ hoặc xao lãng nhiệm vụ mà cơ quan giám sát vừa xử lý một số tình tiết và bằng chứng về việc liên đới hoặc phạm tội đó nhưng còn những vấn đề quan trọng cần điều tra thêm, thì sau khi được cơ quan giám sát xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật, họ có thể bị tạm giam tại địa điểm nhất định trong các trường hợp sau: vụ án có tính chất nghiêm trọng

hoặc phức tạp; họ có thể bỏ trốn hoặc tự sát; họ có thể thông đồng đưa ra lời khai hoặc bịa đặt, che giấu hoặc tiêu hủy bằng chứng; họ có thể có hành vi khác cản trở việc điều tra. Những người có liên quan đến các đối tượng bị nghi vấn hối lộ hoặc phạm tội phạm dụng công quyền có thể bị cơ quan giám sát tạm giữ theo quy định như trên.

1.5. Trách nhiệm của các cơ quan giám sát và công chức giám sát

Trách nhiệm của các cơ quan giám sát và công chức giám sát được quy định cụ thể như sau: tiếp nhận và xử lý các vụ việc hoặc tin tố cáo theo quy định; thực hiện công việc của mình theo đúng quy trình thủ tục; giữ bí mật đối với bí mật nhà nước, bí mật thương mại hoặc quyền riêng tư cá nhân mà họ tìm hiểu được trong quá trình giám sát và điều tra; thông báo cho cơ quan hoặc gia đình của người bị tạm giữ trong vòng 24 giờ. Đảm bảo chế độ ăn uống, nghỉ ngơi và an toàn, cung cấp các dịch vụ y tế cho những người bị tạm giữ; bố trí thời gian, thời lượng hỏi cung hợp lý; biên bản hỏi cung phải có chữ ký của người bị tạm giữ; công khai thông tin về công tác giám sát theo quy định của pháp luật, chấp nhận sự giám sát dân chủ, giám sát xã hội và giám sát dư luận công chúng. Công chức giám sát phải là người gương mẫu tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; tận tâm với nhiệm vụ của mình và thực thi pháp luật một cách khách quan; trung thực, ngay thẳng và giữ bí mật; phải có phẩm chất chính trị tốt, am hiểu hoạt động giám sát và có khả năng sử dụng các quy định của pháp luật để điều tra thu thập chứng cứ; tận tâm chấp nhận sự giám sát.

1.6. Trách nhiệm của các cơ quan bị giám sát

Các cơ quan bị giám sát có trách nhiệm theo quy định của Luật Giám sát như sau:

Thứ nhất, nếu các đơn vị liên quan từ chối thi hành quyết định xử lý của cơ quan giám sát hoặc từ chối chấp nhận khuyến nghị giám sát mà không có lý do chính đáng thì cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên sẽ ra lệnh yêu cầu đơn vị đó thực hiện đúng và công khai phê bình đối với đơn vị này; xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu và nhân viên trực tiếp chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, đối với những người có liên quan đến bất kỳ hành vi vi phạm nào dưới đây, theo quy định của Luật này, thì đơn vị của họ, cơ quan có thẩm quyền, cơ quan cấp trên hoặc cơ quan giám sát phải ra lệnh chấn chỉnh và xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật. Các hành vi cụ thể là: 1) Từ chối hợp tác với cơ quan giám sát như: không cung cấp tài liệu theo yêu cầu hoặc từ chối hoặc cản trở việc thực hiện các biện pháp điều tra; 2) Đưa ra tình tiết sai sự thật để che giấu sự thật; 3) Thông đồng lời khai, bịa đặt, che giấu hoặc tiêu hủy chứng cứ; 4) Ngăn cản người khác tố cáo, vạch trần hoặc cung cấp bằng chứng; 5) Có hành vi khác vi phạm quy định của Luật này trong trường hợp có tình tiết nghiêm trọng.

Trường hợp đối tượng bị giám sát trả thù người tố cáo, người cung cấp thông tin, người làm chứng, người giám sát hoặc ngược lại, người tố cáo, người cung cấp thông tin, người làm chứng bịa đặt sự việc sai sự thật để vu khống, buộc tội người khác sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

1.7. Về kiểm soát quyền lực của các cơ quan giám sát

Để kiểm soát quyền lực của các cơ quan giám sát, Luật Giám sát Trung Quốc có những quy định như sau:

Thứ nhất, cơ quan giám sát các cấp chịu sự giám sát của Nhân Đại và Ủy ban Thường vụ Nhân Đại cùng cấp. Ủy ban Thường vụ Nhân Đại các cấp có trách nhiệm nghe và thảo luận các báo cáo công tác đặc biệt của cơ quan giám sát cấp tương ứng và tổ chức thanh tra việc thực thi pháp luật.

Thứ hai, trong các kỳ họp của Nhân Đại và Ủy ban Thường vụ Nhân Đại ở cấp huyện trở lên, đại biểu Nhân Đại hoặc thành viên Ủy ban Thường vụ có thể đặt câu hỏi hoặc chất vấn về các vấn đề liên quan đến công tác giám sát.

Thứ ba, cơ quan giám sát có trách nhiệm công khai thông tin về công tác giám sát theo quy định của pháp luật và chấp nhận sự giám sát dân chủ, giám sát xã hội và giám sát của dư luận công chúng.

Thứ tư, thông qua các biện pháp như thiết lập các cơ quan giám sát nội bộ đặc biệt, các cơ quan giám sát sẽ tăng cường

giám sát việc thực thi nhiệm vụ và tuân thủ pháp luật của nhân viên giám sát, xây dựng một đội ngũ giám sát trung thành, trong sạch và có trách nhiệm.

Như vậy, Luật Giám sát của Trung Quốc là một văn bản cụ thể hóa những quy định của Hiến pháp về việc kiểm soát quyền lực nhà nước; là công cụ để giám sát, ngăn chặn và xử lý những nghi phạm và tội phạm lạm dụng công quyền để mưu lợi cá nhân cũng như sự vô trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ công chức. Luật được xây dựng và thực hiện nhằm mục đích chính là đẩy lùi nạn tham nhũng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc thực hiện quyền lực của bộ máy nhà nước. Điểm nổi bật trong Luật này là việc quy định thẩm quyền độc lập của các cơ quan giám sát. Đó là yếu tố quan trọng, quyết định sự công minh, khách quan, vô tư, không bị chi phối bởi cơ quan, tổ chức nào trong hệ thống bộ máy nhà nước. Điều đó quyết định hiệu quả trong công tác giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước của Trung Quốc.

2. Một số khuyến nghị đối với Việt Nam

Ở Việt Nam, hoạt động giám sát đối với cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức được quy định trong Hiến pháp và các luật có liên quan như: Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở,... và trực tiếp là Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tuy nhiên trên thực tế, các quy định của pháp luật về giám sát đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa thực sự đầy đủ, thiếu đồng bộ, dẫn đến hoạt động giám sát của các cơ quan nhà nước còn những hạn chế, bất cập.

Mặc dù đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013, nhưng khung pháp lý cho việc giám sát giữa ba cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp ở nước ta chưa rõ ràng, đặc biệt là việc giám sát của cơ quan hành pháp với các cơ quan lập pháp, tư pháp và giám sát của cơ quan tư pháp với các cơ quan lập pháp và hành pháp. Trong số ba cơ quan

quyền lực nhà nước, giám sát với cơ quan hành pháp hiện mang tính toàn diện, cụ thể hơn cả, tuy nhiên hiệu quả giám sát cơ quan hành pháp trong thực tế cũng chưa cao. Một số hoạt động giám sát của Quốc hội đối với cơ quan hành pháp còn mang tính hình thức hoặc là mới bước đầu thực hiện như lấy phiếu tín nhiệm. Hiệu quả thanh tra, kiểm tra - hình thức giám sát nội bộ của các cơ quan hành pháp cũng còn nhiều vấn đề bất cập.

Về cơ chế giám sát bên ngoài, Hiến pháp năm 2013 đã củng cố cơ chế giám sát quyền lực nhà nước từ bên ngoài thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy định mới, quyền cơ bản của công dân, về thực thi dân chủ trực tiếp, về vai trò lãnh đạo của Đảng với Nhà nước, về vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Theo pháp luật hiện hành, Nhân dân có thể thực hiện giám sát quyền lực nhà nước thông qua việc bầu và bãi nhiệm đại biểu dân cử, bỏ phiếu trong trưng cầu ý dân và tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng Hiến pháp, pháp luật. Song, các hoạt động này vẫn còn mang tính hình thức hoặc chưa được thực hiện do khung khổ pháp lý còn thiếu đầy đủ.

Chủ trương của Đảng trong các văn kiện ở tầm vĩ mô, những nội dung của Hiến pháp và Luật đã được cụ thể hóa thành những quy định định hướng cho hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc thông qua chương trình phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc với một số cơ quan nhà nước. Song giữa những quy định chung và những yêu cầu cụ thể đặt ra trong quá trình giám sát và phản biện xã hội vẫn còn khoảng cách khá xa, chưa có hướng dẫn cụ thể, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho hoạt động này, đặc biệt là chưa có cơ chế quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên có liên quan cũng như những điều kiện, biện pháp, chế tài để thực hiện các quyền và nghĩa vụ đó một cách hiệu quả.

Bên cạnh đó, các quy định pháp luật hiện hành chưa xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa hai loại hình giám sát xã hội và giám sát của Nhà nước (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp) đối với việc thực thi công vụ của các cơ quan hành chính nhà

nước. Một số quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm cụ thể của đối tượng bị giám sát là cơ quan hành chính nhà nước chưa thật rõ ràng, minh bạch, cụ thể. Do vậy, hiệu quả hoạt động giám sát chưa cao.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập trong giám sát đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm góp phần bảo đảm: “Mọi quyền lực phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế, phải được ràng buộc bằng trách nhiệm, quyền lực đến đâu trách nhiệm đến đó, quyền lực càng cao trách nhiệm càng lớn; lạm dụng, lợi dụng quyền lực phải bị truy cứu trách nhiệm và xử lý”⁽¹⁾. Các cơ quan có thẩm quyền cần nghiên cứu, tham khảo pháp luật về giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước một số quốc gia, trong đó có các quy định trong Luật Giám sát của Trung Quốc để tham khảo, phục xây dựng, ban hành Luật Giám sát trong thời gian tới./.

Ghi chú:

(1) Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022, Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.*

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.*
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022, Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.*
3. *Luật Giám sát Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (được kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa III thông qua ngày 20/3/2018)*, nguồn: http://www.npc.gov.cn/npc/xinwen/2018-03/21/content_2052362.htm.
4. Tạ Thu Thủy, *Hoàn thiện cơ chế giám sát việc thực thi công vụ của các cơ quan hành chính nhà nước*, Tạp chí Thanh tra Việt Nam, số ngày 24/5/2020.
5. Trần Hậu, *Giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản, số 10/2024.